

HDC ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐÁP ÁN - HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN CHUYÊN

Lưu ý: Đáp án - Hướng dẫn chấm gồm 05 trang

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của Đáp án - Hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh chỉ đếm ý cho điểm một cách đơn thuần. Do đặc trưng của bộ môn Ngữ văn, tính chất cụ thể của đề thi môn chuyên và đặc điểm của kỳ thi tuyển sinh THPT; trên cơ sở bám sát biểu điểm, giám khảo chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng tiêu chuẩn cho điểm. Những bài viết có phát hiện riêng, độc đáo, sáng tạo, có cảm xúc cần được khuyến khích. Trong trường hợp học sinh tổ chức bài làm theo cách riêng nhưng đáp ứng được những yêu cầu cơ bản thì vẫn cho đủ điểm như Đáp án - Hướng dẫn chấm đã quy định (đối với từng phần).

Điểm từng câu không làm tròn. Điểm toàn bài là tổng điểm của các câu, được tính đến hai chữ số thập phân, không quy tròn điểm.

B. ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

Phần	Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
		PHẦN ĐỌC HIỂU	2,0
I	1	- Ý nghĩa của việc ông cụ đưa <i>tập tranh thứ hai</i> cho Rossetti: + Tạo bước ngoặt cho câu chuyện, làm cho câu chuyện trở nên hấp dẫn, thú vị, bất ngờ, gây ấn tượng với người đọc, người nghe. + Thể hiện điều ông cụ mong muốn là nhận được lời đánh giá khách quan từ vị họa sĩ nổi tiếng về tập tranh mình vẽ bốn mươi năm trước. Từ đó khẳng định ý nghĩa của việc được <i>công nhận</i> trong cuộc sống. <i>Hướng dẫn chấm:</i> Trả lời như đáp án hoặc tương đương đáp án: 1,0 điểm Trả lời gần tương đương đáp án: 0,75 điểm Trả lời 1 trong 2 ý: 0,5 điểm Trả lời 1 trong 2 ý nhưng chưa đầy đủ: 0,25 điểm	0,5 0,5
	2	- Nêu được một thông điệp mà HS thấy có ý nghĩa nhất đối với bản thân (gợi ý: kiên trì theo đuổi ước mơ; ý nghĩa của lời khen ngợi và động viên trong cuộc sống; bạn hãy là người công nhận chính mình...) - Lí giải một cách hợp lí và thuyết phục. <i>Hướng dẫn chấm:</i> Nêu được một thông điệp phù hợp và lí giải hợp lí: 1,0 điểm Nêu được một thông điệp phù hợp và lí giải tương đối hợp lí: 0,75 điểm Nêu được một thông điệp phù hợp/ Nêu được một thông điệp tương đối phù hợp và lí giải hợp lí: 0,5 điểm Nêu được một thông điệp tương đối phù hợp: 0,25 điểm	0,25 0,75

II		PHẢN VIẾT	8,0
	1	Từ câu chuyện ở phần Đọc hiểu, em hãy viết bài văn nghị luận với chủ đề: <i>Ai sẽ là người công nhận ta?</i>	3,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận xã hội. Bố cục ba phần: mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: <i>Ai sẽ là người công nhận ta?</i>	0,25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm phù hợp, có sự liên kết chặt chẽ; biết kết hợp lí lẽ và dẫn chứng, dẫn chứng phải lấy từ thực tiễn đời sống, cụ thể và sinh động.	
		* Giải thích: - <i>Công nhận</i>: là ghi nhận và đánh giá công sức, thành quả, sự cố gắng phấn đấu; thể hiện thái độ tin tưởng, đề cao. - <i>Ai sẽ là người công nhận ta?</i>: là câu hỏi đặt ra vấn đề: ai sẽ là người động viên, khích lệ, ủng hộ ta khi cần thiết; từ đó khẳng định ý nghĩa của sự <i>công nhận</i> đối với mỗi người trong cuộc sống.	0,5
		* Bàn luận: Học sinh nêu quan điểm và trình bày lập luận riêng để trả lời câu hỏi đặt ra ở đề bài. Có thể theo hướng sau:	
		- Ai trong chúng ta cũng đều mong muốn được người khác biểu dương, ngợi ca, ghi nhận, đề cao. Đó là quy luật tâm lý thông thường của mỗi người. Việc được <i>công nhận</i> sẽ mang lại niềm vui sướng, hạnh phúc, hãnh diện về bản thân; tạo nguồn động lực tinh thần giúp con người tự tin hơn để tiếp tục khai thác những tiềm năng, chủ động tạo dựng và nắm bắt cơ hội trong cuộc sống.	0,25
		- <i>Ai sẽ là người công nhận ta?</i> + Người khác là người công nhận ta: Đó có thể là gia đình, thầy cô, bè bạn,... những người gần gũi, yêu thương, thấu hiểu ta nhất. Sự <i>công nhận</i> của họ có ý nghĩa vô cùng to lớn, nhất là khi ta gặp khó khăn, trở ngại. Đó cũng có thể là lãnh đạo, đồng nghiệp,... thậm chí là tất cả mọi người. Lúc này, sự <i>công nhận</i> càng có ý nghĩa lớn lao vì nó mang tính khách quan, giúp ta củng cố niềm tin vào bản thân, tiếp tục phát huy giá trị, khẳng định năng lực của chính mình. + <i>Bạn là người công nhận chính mình</i>: Trước khi chờ người khác công nhận, mỗi người hãy tự ghi nhận công sức, khen ngợi sự cố gắng của bản thân. Bởi lẽ, chính ta mới biết rõ mình có những ưu – nhược điểm gì, đã nỗ lực ra sao, đã trải qua bao mồ hôi và nước mắt. Không phải ai khác, mỗi người hãy tin tưởng chính mình, công nhận năng lực, thành quả của mình, không từ bỏ ước mơ, cho bản thân cơ hội để đạt được điều mình khao khát.	1,0
		- Tuy nhiên, việc <i>công nhận</i> khác với sự tăng bốc, xu nịnh hoặc lời khen ác ý hay sự tự ảo tưởng. Nó chỉ có ý nghĩa khi khích lệ tinh thần của con người, giúp con người tự tin để vươn lên.	0,25
		* Bài học nhận thức và hành động: - Cần dành những lời ghi nhận, tán thưởng, biểu dương người khác một cách	0,25

Bài học nhà thơ, hổng: HS nêu 2/3 bài học mở được tối đa

	chân thành, khéo léo để kịp thời động viên, giúp họ phát huy hết năng lực của mình. - Phê phán những kẻ coi thường, chê bai, phủ nhận khả năng của người khác. - Bản thân mỗi người hãy luôn cố gắng để giành được sự công nhận từ người khác và từ chính bản thân.	
	d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	0,25
	Hướng dẫn chấm: <i>Thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp, triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách để làm rõ vấn đề nghị luận, bảo đảm hợp lí, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i> Lập luận chặt chẽ, thuyết phục (lí lẽ xác đáng, bằng chứng phù hợp, kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng): 2,25 – 3,0 điểm Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục (lí lẽ xác đáng nhưng <u>không có bằng chứng</u> hoặc bằng chứng không phù hợp): 1,0 – 2,0 điểm <i>tối đa 2,0</i> Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục (lí lẽ không xác đáng, không có bằng chứng hoặc bằng chứng không phù hợp): 0,25 – 0,75 điểm	
2	Trong bài <i>Những đôi cánh thơ</i>, Nguyễn Phan Quế Mai chia sẻ: <i>Trên những đường cày nhọc nhằn của người dệt chữ Yêu thương và hy vọng gieo mầm</i> (Dẫn theo <i>Tổ quốc gọi tên mình</i>, Nguyễn Phan Quế Mai, NXB Phụ nữ, 2015, tr. 125) Phải chăng, sứ mệnh của <i>người dệt chữ</i> là để <i>yêu thương và hy vọng gieo mầm</i> trên những trang thơ? Bằng trải nghiệm thơ ca, em hãy bàn luận và làm sáng tỏ.	5,0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận văn học: Có đầy đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Sứ mệnh của <i>người dệt chữ</i> là để <i>yêu thương và hy vọng gieo mầm</i> trên những trang thơ.	0,25
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Học sinh có thể làm theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo một số ý sau:	
	* Giải thích: - <i>những đường cày/ nhọc nhằn của người dệt chữ</i>: quá trình sáng tạo nghệ thuật đầy gian khổ, vất vả của nhà thơ - người nghệ sĩ ngôn từ. - <i>Yêu thương và hy vọng gieo mầm</i>: Từ chính những trang thơ, tình yêu thương, lòng nhân ái cũng như niềm ước mơ, khát vọng sẽ được gieo lên, nảy nở trong tâm hồn của mỗi người. → Đoạn thơ khẳng định sứ mệnh thiêng liêng mà <i>nhọc nhằn của người dệt chữ</i> và chức năng của thơ ca: đem đến cho con người tình yêu thương và niềm hy vọng vào cuộc sống.	0,5

6' thi chấm theo 2 cách :

		* Bàn luận: - Quá trình sáng tạo thơ ca của <i>người dệt chữ</i> là một quá trình lao động nghệ thuật <i>nhọc nhằn</i>. Nhà thơ phải dấn thân vào những mảng hiện thực gai góc, gồ ghề, phải trăn trở với từng câu chữ. Hành trình ấy gian khổ, thậm chí cô đơn nhưng người nghệ sĩ phải đi tới cùng để <i>gieo</i> vào lòng người đọc những <i>mầm xanh</i> của yêu thương và bao dung, niềm tin và khát vọng. - Sứ mệnh của <i>người dệt chữ</i> là để <i>yêu thương gieo mầm</i> trên những trang thơ: + Thơ là tiếng nói của tình cảm, cảm xúc. Thơ có sức lay động, lan tỏa mạnh mẽ, gợi sự đồng cảm sâu xa, nâng đỡ tâm hồn con người, hướng con người tới những giá trị nhân văn sâu sắc. + Với chức năng nhận thức, giáo dục, thẩm mỹ, giao tiếp..., thơ ca bồi đắp cho người đọc những xúc cảm trong sáng, hướng đến một thế giới tốt đẹp, công bằng, giàu <i>yêu thương</i>, giúp <i>người gần người hơn</i>. - Sứ mệnh của <i>người dệt chữ</i> là để <i>hy vọng gieo mầm</i> trên những trang thơ: + Thơ ca tác động sâu sắc tới con người, đem lại cho con người niềm lạc quan, yêu đời, yêu cuộc sống. + Người đọc đến với thơ còn để được an ủi, sẻ chia, được <i>xoa dịu vết thương</i>, từ đó có thêm động lực, niềm tin, <i>hy vọng</i> ở tương lai dẫu thực tại còn gian khó. - Thơ ca thực hiện chức năng <i>gieo mầm yêu thương và hy vọng</i> thông qua hệ thống ngôn từ đặc sắc (tính biểu cảm, tính hàm súc, tính nhạc, tính họa,...) thể hiện tài năng của <i>người dệt chữ</i>. * Chứng minh: Học sinh có thể chọn những <i>dẫn</i> chứng khác nhau để làm rõ ý kiến trên, quá trình chọn và phân tích <i>dẫn</i> chứng cần đảm bảo những yêu cầu sau: - Chọn được <i>dẫn chứng</i> thơ tiêu biểu. <i>phù hợp</i> - Phân tích <i>dẫn chứng</i> cần chỉ ra được: + <i>Yêu thương</i> trên trang thơ. + <i>Hy vọng</i> trên trang thơ. → Qua đó thấy được quá trình lao động <i>nhọc nhằn</i> trên <i>cánh đồng chữ</i> của người nghệ sĩ ngôn từ để thực thi sứ mệnh thiêng liêng – bồi đắp tâm hồn, định hướng lối sống, nhân đạo hóa con người.	3,0 1,0 2,0
		* Đánh giá, mở rộng: - Ý kiến đặt ra yêu cầu đối với người làm thơ: Nhà thơ phải sống sâu sắc với cuộc đời; có xúc cảm mãnh liệt, chân thành, có trái tim giàu khát vọng, yêu thương; có ý thức tìm tòi, sáng tạo ngôn từ nghệ thuật... - Ý kiến cũng là định hướng để người đọc tìm hiểu, tiếp cận tác phẩm thơ ca: Người đọc phải có khát vọng hướng thiện, có ý thức nâng cao năng lực cảm thụ tác phẩm để tri âm với nhà thơ...	0,5 0,5
		d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	0,5
		Hướng dẫn chấm: Thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp, triển khai theo nhiều cách để làm rõ vấn đề nghị luận, bảo đảm hợp lý, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	

(-) jās bās
luās và CN,

Nếu HS
lấy bđ
chứng là
trước thi
cho đư
tổ đa 1,5 đ
trās jās.

- Nếu HS bās
luās đư : 1,0.

- CN = nhữ
bāg chūg phū
hợp : 2,0.

- HS chỉ sdg
1 bāg chūg : tō
đā 2 đđ / 3 đđ
trās phān.

	Bài viết đáp ứng tốt các yêu cầu trên. Hành văn có cảm xúc, lập luận rõ ràng, dẫn chứng thuyết phục: 4,0 – 5,0 điểm Bài viết đáp ứng được những ý cơ bản, hầu như không mắc lỗi về kĩ năng và diễn đạt: 3,0 – 3,75 điểm Bài viết chỉ trình bày được một nửa yêu cầu về kiến thức, hoặc phân tích tác phẩm đơn thuần. Còn mắc lỗi về kĩ năng và diễn đạt: 2,0 – 2,75 điểm Bài viết chưa hiểu rõ về vấn đề, chủ yếu diễn xuôi văn bản. Diễn đạt và kĩ năng viết văn nghị luận yếu: 0,75 – 1,75 điểm Bài viết lạc đề hoàn toàn hoặc học sinh không viết bài: 0 – 0,5 điểm	
Tổng điểm		10,0

0,5
1,0
1,5
2,0
